TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2017/DS-ST
Ngày: 20/7/2017
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH K

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tú Trinh**

2. Ông **Danh Đảnh**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hứa Quốc Cường** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Linh**- *Kiểm sát viên*

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-DS Ngày 27 tháng 4 năm 2017: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2017/QĐST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **T**, sinh năm: 1965 (có mặt)

Địa chỉ: KP. L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Bà **C**, sinh năm: 1969 (có mặt)

Ông **C**, sinh năm: 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: KP. L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn bà T trình bày như sau: B*à C vay của bà T nhiều lần đến ngày 13/01/2014 làm biên nhận số tiền 25.000.000 đồng, bà C hẹn đến tháng 8/2014 trả nhưng bà C không có thiện chí trả nợ, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 15%/tháng. Tính từ ngày 13/01/2014 là ghi giấy nợ là không tính lãi nữa, bà T chỉ yêu cầu trả nợ gốc. Tháng 8 và 9 năm 2016 Bà C trả được hai tháng mỗi tháng 500.000 đồng.

Nay Bà T yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà C trả số tiền 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng), trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà C trình bày: Bà C thừa nhận có vay của bà T tổng cộng 25.000.000 đồng nhưng vay nhiều lần mới ra số tiền này. Số tiền vay bà sử dụng vào mục đích lo

cho các con ăn học, Chi phí cuộc sống gia đình. Hai bên thỏa thuận lãi 15%/tháng. Tính từ ngày 13/01/2014 thì hai bên thống nhất không tính lãi nữa. Từ ngày 13/01/2014 đến nay bà C đã trả cho bà T 3 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Nhưng việc trả nợ bà C tự ghi để theo dõi chứ không yêu cầu bà T ký tên, nay bà T nói chỉ trả 2 lần mỗi lần 500.000 đồng thì bà cũng chấp nhận.

Tại phiên tòa bà C thừa nhận còn nợ lại bà T 24.000.000 đ (Hai mươi bốn triệu đồng)

Về cách trả nợ: Do hoàn cảnh khó khăn và còn nợ nhiều người khác nữa nên bà C xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2017, ông C là chồng bà C trình bày: Ông C có biết việc bà C vay tiền bà T và còn nợ bà T 24.000.000 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án.

Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải, động viên nhưng các bên đương sự vẫn không thỏa thuận được cách trả nợ nên vụ kiện được đưa ra xét xử theo đúng quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Ông C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]Xét về quan hệ pháp luật: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, nên khi có tranh chấp thì áp dụng Bộ luật dân sự giải quyết.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 24.000.000đ Hội đồng xét xử nhận thấy có có sở chấp nhận, Bởi lẽ: theo giấy nhận nợ ngày 13/01/2014, bà C tự ghi thừa nhận có vay của nguyên đơn 25.000.000 đồng và bà C chỉ mới trả cho nguyên đơn 1.000.000 đồng. Mặt khác tại phiên tòa, bị đơn cũng đã thống nhất số nợ trên. Do đó, HĐXX buộc phía bà C phải trả số tiền 24.000.000 đồng cho nguyên đơn là phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

Điều 463 quy định như sau: *"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/6/2017 ông C khai có biết việc bà C vay tiền và bà C cũng khai dùng số tiền vay vào mục đích lo cho các con ăn học, C phí cuộc

sống gia đình nên theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông C có nghĩa vụ liên đới với bà C trả nợ với cho bà T.

[4] Xét yêu cầu của bà C xin trả chậm mỗi tháng1.000.000đ cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, bởi lẽ phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nếu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[5] Về án phí: bà C, ông C bị buộc trả số tiền 24.000.000 đồng nên phải chịu án phí 1.200.000 đồng, xét ông bà có hoàn cảnh gia đình khó khăn có đơn xin giảm án phí và được địa phương xác nhận nên hội đồng xét xử giảm cho 50% án phí, vậy bà C ông C còn phải nộp 600.000 đồng án phí DSST.

Bà T khởi kiện được chấp nhận nên nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015; Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Xử buộc: Bà C và ông C có nghĩa vụ trả số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) cho bà T.

Kể từ ngày các nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bà C, ông C phải nộp án phí DSST là 600.000 đồng.

Bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng theo lai thu số 0001617 ngày 27/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3/ Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2017). Ông C có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

.Nơi nhận:
- VKSND tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện K;
- Thi Hành Án DS h.K;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh